BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**ĐỖ THỊ LAM**

**DẠY HỌC HÁT CA KHÚC NHẠC NHẸ VIỆT NAM**

**CHO SINH VIÊN GIỌNG NỮ TRUNG**

**TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO**

**VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC**

**KHÓA 5 (2020 - 2023)**

**Hà Nội, 2025**

**Công trình được hoàn thành tại:**

**Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Thị Tố Mai**

**Phản biện 1: NSND. TS Đỗ Quốc Hưng**

**Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thị Tình**

**Phản biện: 3: PGS.TS Nguyễn Bình Định**

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án họp tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

vào lúc giờ ngày tháng năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

***- Thư viện Quốc gia Việt Nam***

 ***- Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương***

**MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn đề tài**

Nhạc nhẹ là một trong những dòng nhạc được đông đảo giới trẻ yêu mến. Ca khúc nhạc nhẹ hiện đại mà tiêu biểu là các thể loại Jazz, Rock, Pop đã được phát triển phổ biến ở các nước châu Âu, châu Mỹ từ khoảng đầu thế kỷ XX đến nay. Ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam được hình thành và phát triển chính thức trên toàn quốc từ sau năm 1975, đến nay đã trở thành một dòng nhạc phát triển mạnh mẽ trên các phương diện sáng tác, biểu diễn và đem lại cho người yêu nhạc một đời sống tinh thần phong phú. Đặc biệt, cách hát nhạc nhẹ mang đến một hơi thở mới trong lĩnh vực ca hát.

Hiện nay, bên cạnh việc đào tạo thanh nhạc cổ điển thính phòng, dân gian, việc dạy hát nhạc nhẹ đã được đưa vào trong nhiều cơ sở đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp của nước ta như: Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh, Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa, Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Hà Nội… Từ những cơ sở đào tạo đó, nhiều ca sĩ nhạc nhẹ đã trở nên nổi tiếng. Ca sĩ hát nhạc nhẹ đạt được sự thành công một phần là nhờ năng khiếu giọng hát, tố chất nhạc nhẹ, sự cảm thụ nghệ thuật nhưng yếu tố quan trọng là sự nỗ lực rèn luyện thường xuyên, sự áp dụng phù hợp kỹ thuật thanh nhạc mà họ học được.

Là GV đang dạy học thanh nhạc tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa, chủ yếu dạy cho giọng nữ trung hát các bài nhạc nhẹ, NCS nhận thấy việc dạy học kỹ thuật hát nhạc nhẹ nói chung, cho giọng nữ trung nói riêng từ cách xử lý khẩu hình, thanh khu, điều tiết hơi thở cho tới các kỹ thuật đặc trưng như rung, nhấn… đang còn nhiều vấn đề bàn cãi. PPDH hát nhạc nhẹ của GV có những điểm chưa thống nhất trong tổ chuyên môn, chương trình còn nặng về dạy học thanh nhạc cổ điển thính phòng, nhẹ về kỹ thuật hát nhạc nhẹ. SV giọng nữ trung của Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa nhiều em có giọng tự nhiên khá đẹp song tồn tại một số vấn đề như: âm thanh giữa các thanh khu (giọng ngực - chest voice, giọng pha - mix vioce, giọng đầu - head voice) chưa đều màu, rung giọng chưa rõ chất nhạc nhẹ, chưa linh hoạt lắm trong tiết tấu và thể hiện sáng tạo mang dấu ấn cá nhân; áp dụng cách hát theo lối hàn lâm của thanh nhạc cổ điển vào hát ca khúc nhạc nhẹ còn rập khuôn, thiếu linh hoạt nên đôi khi lại làm mất đi tố chất nhạc nhẹ vốn có…

Trước những vấn đề nêu trên, chúng tôi chọn đề tài: ***Dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho sinh viên giọng nữ trung tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa*** cho luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

**2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ, luận án đề xuất một số biện pháp dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích nêu trên, luận án đặt ra những nhiệm vụ chính dưới đây:

Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án và xây dựng cơ sở lý luận về dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung.

Tìm hiểu sơ lược lịch sử ra đời và xác định các đặc điểm của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam trên các phương diện đề tài, ngôn ngữ âm nhạc, kỹ thuật hát, phong cách biểu diễn.

 Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

Đề xuất các biện pháp dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa. Thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp trong thực tiễn dạy học.

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

*3.2.1. Phạm vi địa điểm nghiên cứu*

Luận án nghiên cứu thực trạng dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ và áp dụng giảng dạy (thực nghiệm) với SV giọng nữ trung trình độ Đại học Thanh nhạc tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

*3.2.2. Phạm vi nội dung nghiên cứu*

Luận án đi sâu nghiên cứu dạy học hát các ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam tiêu biểu cho SV giọng nữ trung, chủ yếu ở phong cách nhạc Pop, là những ca khúc có thể sử dụng được trong chương trình đào tạo thanh nhạc cho trình độ Đại học Thanh nhạc của Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

Những ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho giọng nữ trung được nghiên cứu trong luận án không chỉ là sáng tác bản nhạc gốc của nhạc sĩ mà giọng của bài có thể được hạ xuống để phù hợp với âm vực của giọng nữ trung vì thực tế nhiều bài hát, ca sĩ đã hạ xuống hoặc nâng lên 1 giọng khác so với bản gốc của nhạc sĩ.

*3.2.3. Đối tượng khảo sát và thực hiện các biện pháp đề xuất*

Đối tượng khảo sát và thực hiện các biện pháp được đề xuất là SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung có sở trường hát nhạc nhẹ. Ngoài ra, luận án còn khảo sát GV giảng dạy Đại học thanh nhạc, SV học Đại học Thanh nhạc, cán bộ lãnh đạo của Khoa Âm nhạc Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa để thực hiện một số vấn đề liên quan đến đề tài.

*3.2.4. Phạm vi thời gian nghiên cứu*

*- Thời gian thực hiện luận án:* Từ năm 2021 đến 2024, là thời gian viết luận án.

*- Thời gian của các vấn đề liên quan trong luận án:* Trong nội dung nghiên cứu về thực trạng tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa, đề tài đề cập về quá trình lịch sử của Trường và Khoa Âm nhạc từ năm 1967 đến nay, song tập trung nhiều từ 2011, khi Trường được công nhận Đại học.

Các ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam được sử dụng trong luận án là những sáng tác từ năm 1975 đến nay.

**4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học**

***4.1. Câu hỏi nghiên cứu***

Câu hỏi nghiên cứu của luận án được đặt ra là:

Tại sao phải dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV giọng nữ trung ngành Đại học Thanh nhạc tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa? Quá trình dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV giọng nữ trung ngành Đại học Thanh nhạc bao gồm những thành tố nào?

Ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam có đặc điểm âm nhạc và kỹ thuật hát như thế nào? Những đặc điểm đó có liên quan gì đến dạy học hát cho SV giọng nữ trung ngành Đại học Thanh nhạc?

Thực tiễn dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ hiện nay cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa như thế nào, có những bất cập và hạn chế gì cần khắc phục?

Sử dụng các biện pháp, phương pháp nào để dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung đạt được hiệu quả?

***4.2. Giả thuyết khoa học***

Nếu xác định đúng cơ sở lý luận và thực trạng dạy học, trên cơ sở đó đề xuất được các biện pháp dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam phù hợp với khả năng của SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung và thực tiễn giảng dạy của cơ sở đào tạo thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Thanh nhạc tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

**5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

***5.1. Cách tiếp cận***

Luận án sử dụng một số cách tiếp cận và dựa trên một số hệ thống lý thuyết âm nhạc học, lý luận dạy học và dạy học thanh nhạc.

- Tiếp cận thực tiễn hoạt động dạy học thanh nhạc

- Tiếp cận thành tố dạy học

- Tiếp cận năng lực người học

- Tiếp cận một số hệ thống lý thuyết âm nhạc và dạy học thanh nhạc như: Lý luận âm nhạc; Lý luận dạy học; Lý luận về dạy học thanh nhạc.

***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

*5.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết*

- Phương pháp phân tích:

- Phương pháp tổng hợp

- Phương pháp so sánh:

*5.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn*

- Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp điều tra, khảo sát; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp tổng kết kinh nghiệm sư phạm; Phương pháp thực nghiệm sư phạm.

*5.2.3. Nhóm phương pháp hỗ trợ:* Với nhóm này, NCS chỉ sử dụng 1 phương pháp là thống kê toán học*,* dùng để xử lý kết quả sau khi khảo sát thực trạng và tiến hành thực nghiệm.

**6. Đóng góp của luận án**

***6.1. Về lý luận***

Những kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung thêm một số vấn đề mang tính lý luận về dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ nói chung, ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam nói riêng như: đặc điểm của giọng nữ trung, vai trò của dạy học hát nhạc nhẹ cho giọng nữ trung, đặc điểm của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam liên quan đến dạy học hát cho giọng nữ trung; lý luận về kỹ thuật hát, về PPDH hát…; làm sáng tỏ các thành tố của quá trình dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho giọng nữ trung.

***6.2. Về thực tiễn***

Đề tài có tính ứng dụng về mặt thực tiễn về dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa:

Nghiên cứu về thực trạng của luận án cho thấy những vấn đề về điều kiện dạy học, đội ngũ GV, chương trình, SV, tình hình dạy và học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho giọng nữ trung; đánh giá ưu điểm và hạn chế, là cơ sở để cải thiện thực trạng.

Các biện pháp được đề xuất trong luận án sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa và có thể làm tài liệu tham khảo trong dạy học hát nhạc nhẹ cho giọng nữ trung ở những cơ sở đào tạo khác và cho các nghiên cứu khoa học cùng hướng.

**7. Bố cục của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận án được trình bày trong 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận về dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho sinh viên giọng nữ trung

Chương 2: Sơ lược lịch sử ra đời và đặc điểm của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam liên quan đến dạy học hát cho sinh viên giọng nữ trung

Chương 3: Thực trạng dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho sinh viên giọng nữ trung tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Chương 4: Biện pháp dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho sinh viên giọng nữ trung

**Chương  1**

**TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ**

**LÝ LUẬN VỀ DẠY HỌC HÁT CA KHÚC NHẠC NHẸ**

**VIỆT NAM CHO SINH VIÊN GIỌNG NỮ TRUNG**

Chương 1 gồm 38 trang, nội dung gồm hai vấn đề cơ bản là tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận về dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ cho SV giọng nữ trung.

### 1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

## *1.1.1. Nghiên cứu về nhạc nhẹ*

Trong phần này, luận án tìm hiểu và phân tích những công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài có đề cập đến các vấn đề như: Nguồn gốc, lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm của nhạc nhẹ.

*1.1.1.1. Sách viết về nhạc nhẹ*

Có các cuốn như: *American Popular Music* *(Âm nhạc đại chúng Mỹ*) của Larry Starr & Christopher Waterman (2003-2007), Nxb Đại học Oxford, Inc Hoa Kỳ; *Jazz - Rock - Pop* của nhiều tác giả nước ngoài và Việt Nam. *Jazz - Rock - Pop*, Nxb Âm nhạc năm 1999; *Ban nhạc của thế kỷ XX The Beatles* của Cao Xuân Thành, Nxb Lao động năm 1992; *Âm nhạc mới Việt Nam, tiến trình và thành tựu* của nhiều tác giả, Viện Âm nhạc xuất bản năm 2000; *Lịch sử nhạc Jazz - Rock - Pop* của Vũ Tự Lân, Nxb Quân đội Nhân dân, 2008. Các cuốn sách nêu trên viết các vấn đề liên quan đến nhạc nhẹ thế giới và Việt Nam.

*1.1.1.2. Các bài viết về nhạc nhẹ*

Luận án tìm hiểu những bài báo nước ngoài (tiếng Anh và tiếng Việt), nhiều bài viết trên các Tạp chí uy tín trong nước viết về nhạc nhẹ thế giới và Việt Nam, có những bài từ những năm 1977, 1978 và có cả một số bài trong những năm gần đây.

*1.1.1.3. Các luận án, luận văn*

 Bao gồm luận án Tiến sĩ, luận văn thạc sĩ và luận văn Đại học nghiên cứu về nhạc nhẹ.

 Nhìn chung, các sách, bài viết, luận án, luận văn đã giúp cho NCS tham khảo nhiều vấn đề liên quan khi viết luận án như khái niệm về nhạc nhẹ, sự ra đời của ca khúc nhạc nhẹ Rock, Pop; đặc điểm ca khúc nhạc nhẹ…

# *1.1.2.* *Nghiên cứu về dạy học thanh nhạc cho giọng nữ trung và dạy học hát nhạc nhẹ*

*1.1.2.1. Sách chuyên khảo* *nghiên cứu về dạy học thanh nhạc*

Luận án nghiên cứu những công trình của một số nhà sư phạm thanh nhạc như Nguyễn Trung Kiên, Hồ Mộ La, Ngô Thị Nam... với các vấn đề về kỹ thuật thanh nhạc cổ điển thính phòng châu Âu. Bên cạnh đó có một số tài liệu nước ngoài như *Phương pháp luyện giọng để trở thành ca sĩ* của tác giả Anne Peckham, sách có các bài tập cho nhạc nhẹ *E-Book Vocal Exercises* (C*ác bài tập luyện thanh*) của Cheryl Porter mua được trên internet.

*1.1.2.2.* *Luận án, luận văn nghiên cứu về dạy học thanh nhạc và dạy học hát nhạc nhẹ*

Trong phần này, luận án nghiên cứu một số luận án Tiến sĩ có đề tài về dạy học thanh nhạc chuyên nghiệp của một số tác giả như: Trương Ngọc Thắng, Lê Thị Minh Xuân, Nguyễn Thị Tân Nhàn, Đỗ Hương Giang, Trần Thị Thu Hà, Đào Thị Khánh Chi, Vũ Thị Tươi… song các luận án chỉ nghiên cứu về dạy học theo thanh nhạc cổ điển châu Âu, không có dạy học hát nhạc nhẹ.

Về dạy học hát cho giọng nữ trung, theo tìm hiểu của NCS thấy có một số luận văn Thạc sĩ của Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Phương Thảo, tuy nhiên các luận văn này nghiên cứu cách dạy hát theo lối Bel canto của thanh nhạc cổ điển thính phòng, không nghiên cứu dạy hát nhạc nhẹ. Liên quan đến dạy học hát nhạc nhẹ có luận văn của Đoàn Thị Thúy Trang, tuy vậy cũng chỉ áp dụng kỹ thuật hát cổ điển thính phòng, không nghiên cứu cách hát đặc trưng của nhạc nhẹ.

# *1.1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu*

*1.1.3.1. Những vấn đề đã được nghiên cứu*

Các công trình nghiên cứu đã đạt được kết quả nhất định khi bàn về nhạc nhẹ (Rock, Pop…) dưới góc độ âm nhạc học: khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển, thể loại, hình thức…; về dạy học thanh nhạc nói chung, dạy học cho giọng nữ trung nói riêng cũng có một số ít luận văn.

*1.1.3.2. Những vấn đề chưa nghiên cứu*

Nghiên cứu về dạy học hát nhạc nhẹ còn ít và đặc biệt đề tài dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ nói chung, ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam nói riêng cho giọng nữ trung ở nước ta thì NCS chưa tìm thấy, mảng kỹ thuật hát ca khúc nhạc nhẹ cũng gần như chưa có công trình nào chuyên sâu. Đây chính là những khoảng trống còn chưa nghiên cứu.

Như vậy, nghiên cứu về dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa không trùng lặp với các công trình đã nghiên cứu.

# *1.1.4. Hướng nghiên cứu của luận án*

Trên cơ sở làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam, phân tích những đặc điểm của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam (đề tài, ngôn ngữ âm nhạc, cách hát, phong cách biểu diễn) liên quan đến dạy hát cho giọng nữ trung; khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ và đề xuất các biện pháp dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

**1.2. Cơ sở lý luận về dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ cho sinh viên giọng nữ trung**

***1.2.1. Những khái niệm cơ bản của đề tài***

Trong phần này, luận án nghiên cứu một số khái niệm có liên quan như: dạy học, ca hát, thanh nhạc, dạy học hát/thanh nhạc, nhạc nhẹ, nhạc Rock, nhạc Pop, ca khúc nhạc nhẹ, ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam, phương pháp; phương pháp dạy học; phương pháp dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam, âm vực, âm khu, thanh khu giọng hát.

***1.2.2.*** ***Đặc điểm giọng nữ trung***

 Luận án khái quát một số vấn đề về giọng nữ trung bao gồm khái niệm giọng nữ trung và các nội dung cụ thể qua 3 tiểu mục:

*1.2.2.1. Phân loại giọng nữ trung trong thanh nhạc cổ điển*

*1.2.2.2. Đặc điểm và phân loại giọng nữ trung trong hát nhạc nhẹ,* trong đó phân loại giọng nữ trung trong hát nhạc nhẹ (âm sắc, âm vực), so sánh giữa giọng hát của nữ trung hát cổ điển thính phòng với hát nhạc nhẹ

*1.2.2.3. Một số ca sĩ Việt Nam tiêu biểu cho giọng nữ trung* trong đó có nêu đặc điểm về chất giọng, âm vực và kỹ thuật nổi bật trong hát nhạc nhẹ của Thanh Lam, Mỹ Linh, Cẩm Vân…

***1.2.3. Vai trò của giọng nữ trung trong thanh nhạc và dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ cho giọng nữ trung***

 Trong thanh nhạc, giọng nữ trung là loại giọng có tầm âm ở giữa giọng nữ cao và nữ trầm nên khi hát bè hay hát hợp xướng, giọng nữ trung sẽ đảm nhiệm bè giữa, làm đều màu, hài hòa khoảng cách giữa bè cao và bè trầm.

 Âm sắc của giọng nữ trung khi hát những bài trữ tình thường ấm áp, mượt mà, dễ đi vào lòng người; khi hát những giai điệu sôi động mạnh mẽ lại vang, khỏe nên được không ít người nghe cảm mến.

 Dạy học hát nhạc nhẹ cho giọng nữ trung có vai trò quan trọng, được đào tạo hát nhạc nhẹ một cách chuyên nghiệp sẽ giúp cho SV biết mở rộng âm vực, phát triển giọng hát, biết giữ gìn giọng hát, hát đúng chất nhạc nhẹ, biết lựa chọn phong cách của nhạc nhẹ phù hợp với năng lực của bản thân (Jazz hay Rock hay Pop…). Được đào tạo nhạc nhẹ một cách bài bản, giọng nữ trung còn nâng cao nhiều khả năng khác trong hát nhạc nhẹ như năng lực vũ đạo, năng lực tiết tấu, năng lực sáng tạo vì hát nhạc nhẹ cần biết nhảy múa, biết hát đảo, nghịch phách một cách thành thạo và biết biến hóa, ứng tác mang dấu ấn cá nhân.

***1.2.4.*** ***Các thành tố của quá trình dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho sinh viên Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung***

Việc dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung được dựa trên mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, hình thức tổ chức dạy học, đặc điểm của người dạy và người học, hoạt động thực tiễn dạy của GV và học SV, cơ sở vật chất trong dạy học.

**Tiểu kết chương 1**

**Chương 2**

**SƠ LƯỢC LỊCH SỬ RA ĐỜI**

**VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CA KHÚC NHẠC NHẸ VIỆT NAM**

**LIÊN QUAN ĐẾN DẠY HỌC HÁT CHO SINH VIÊN**

**GIỌNG NỮ TRUNG**

Chương 2 gồm 37 trang, nêu sơ lược về sự ra đời của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam, đi sâu phân tích đặc điểm các ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam trên các phương diện: đề tài, đặc điểm âm nhạc (cấu trúc, điệu thức, giai điệu, hòa âm, tiết tấu), cách hát, cách biểu diễn. Qua đó cho thấy giá trị cũng như sự khác biệt của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam với ca khúc theo phong cách cổ điển châu Âu.

**2.1. Sơ lược lịch sử ra đời ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam**

Ca khúc nhạc nhẹ Âu-Mỹ xuất hiện trên thế giới khoảng nửa đầu thế kỷ XX, khi châu Âu kết thúc Chiến tranh thế giới lần thứ hai. phát triển mạnh từ sau thế chiến II (1945) đến nay.

So với thế giới, ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam ra đời muộn hơn. Dựa vào một số tư liệu như*Âm nhạc mới Việt Nam tiến trình và những thành tựu*, một số luận văn và nhiều bài báo, chúng tôi tóm tắt về lịch sử ra đời của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam:

Khoảng từ giữa thế kỷ XX đến trước năm 1975, ở miền Nam đã có nhạc nhẹ theo phong cách Rock-Pop do Mỹ đưa vào. Từ sau năm 1975, nước ta bước ra khỏi cuộc chiến tranh chống Mỹ, hai miền Nam Bắc thống nhất thì ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam mới được chính thức có trên toàn quốc.

Nhạc nhẹ đã thu hút đông đảo đội ngũ nhạc sĩ Việt Nam sáng tác, từ các nhạc sĩ nhiều tuổi cho đến ít tuổi, trong đó có rất nhiều người nổi tiếng từ các thời kỳ trước.

**2.2. Đặc điểm của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam liên quan đến dạy học hát** **cho sinh viên giọng nữ trung**

Phân tích đặc điểm ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam để qua đó thấy được giá trị nội dung và nghệ thuật, những đóng góp của ca khúc nhạc nhẹ cho nền âm nhạc Việt Nam. Một lý do quan trọng nữa là phân tích đặc điểm ca khúc nhạc nhẹ để thấy những nét riêng, cần thiết trong các yếu tố cấu thành tác phẩm, hỗ trợ việc dạy học hát cho SV giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

Nghiên cứu về ca khúc nhạc nhẹ không thể chỉ đề cập đến tác phẩm của nhạc sĩ sáng tác bao gồm các yếu tố cấu trúc, giai điệu, tiết tấu… mà còn phải bàn đến cách biểu diễn của ca sĩ, nhạc công và cách phối âm, phối dàn nhạc (hòa âm và sử dụng nhạc cụ). Ba yếu tố này mới cho chúng ta thấy đầy đủ diện mạo của nhạc nhẹ, ca khúc nhạc nhẹ.

 Tuy nhiên, với luận án nghiên cứu về dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ, NCS không đi vào phân tích phối hòa âm và phong cách biểu diễn của nhạc công và không bàn đến các ca khúc được “nhạc nhẹ hóa” mà chỉ xin phân tích một số đặc điểm của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam, chủ yếu theo phong cách nhạc Pop trên các phương diện: đề tài, đặc điểm âm nhạc, cách hát và cách biểu diễn ca khúc của ca sĩ, là những vấn đề liên quan trực tiếp, chi phối đến dạy học hát cho SV giọng nữ trung của Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

Nhìn chung, ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam tiếp thu đặc điểm ca khúc nhạc nhẹ Âu-Mỹ song có sự biến đổi để phù hợp với tâm lý thưởng thức, giọng hát và bản sắc văn hóa dân tộc.

***2.2.1. Đề tài***

Rất phong phú: về tình yêu đôi lứa (là đề tài nổi bật nhất); đề tài về quê hương, đất nước, thiên nhiên, con người, về những cảm xúc đời thường. Ít có bài về đề tài chiến tranh như các thời kỳ 1945-1954, 1954-1975.

***2.2.2. Phong cách âm nhạc***

*2.2.2.1. Những bài nhạc nhẹ đậm chất nhạc Pop.* Những bài nàycó đặc điểm tiếp thu rõ nét ngôn ngữ âm nhạc của ca khúc nhạc Pop Âu - Mỹ về cấu trúc, giai điệu, tiết tấu, cách hát, cách biểu diễn, trong giai điệu không sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian hay dân ca Việt Nam. Đặc biệt, tiết tấu thường sử dụng đảo, nghịch phách.

*2.2.2.2. Những bài* *nhạc nhẹ mang âm hưởng dân gian.* Là những bài có chất liệu Ca trù, dân ca vùng Tây Nguyên, dân ca Bắc Bộ, Nam Bộ, Chăm…

***2.2.3. Hình thức, cấu trúc***

Chủ yếu với các hình thức 2 đoạn hoặc 3 đoạn, rất hiếm gặp bài ở hình thức 1 đoạn, trong đó 2 đoạn đơn là phổ biến nhất

***2.2.4. Điệu thức và hòa âm***

*2.2.4.1. Điệu thức.* Ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam phần lớn được viết ở các điệu thức trưởng hoặc thứ với điệu thức 7 âm phương Tây. Một số bài có âm hưởng dân gian được viết ở điệu thức 5 âm hoặc đan xen với điệu thức 7 âm.

*2.2.4.2. Hòa âm.* Một trong những đặc trưng làm cho ca khúc nhạc nhẹ khác nhiều so với ca khúc truyền thống là cách phối hòa âm cho bài hát. Quan niệm về hòa âm, hợp âm trong phối cho ca khúc nhạc nhẹ có sự thay đổi, khác với hòa âm phối cho ca khúc truyền thống.

Các âm trong hợp âm không phải chỉ chồng lên theo quãng 3 mà có thể có quãng 2 hoặc quãng 4 hoặc quãng 6, tạo thành các dạng hợp âm sus (thay thế âm nào đó), hợp âm add (thêm vào):



Trong hát nhạc nhẹ, khi nâng giọng của bài lên 1 cung hay nửa cung, có thể chuyển giọng đột ngột không cần chuẩn bị về hòa âm.

***2.2.5. Giai điệu***

*2.2.5.1. Về tính chất âm nhạc*

*- Giai điệu có tính chất trữ tình*

*- Giai điệu có tính chất vui tươi, sôi nổi hoặc mạnh mẽ*

*- Ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam ít có bài mang tính chất hùng tráng, chiến đấu*

*2.2.5.2. Một số đặc điểm riêng trong giai điệu của ca khúc nhạc nhẹ*

- Cách xây dựng cao trào: thường xây dựng cả đoạn 2 hoặc đoạn 3 tựa như cao trào

- Khá nhiều bài tiến hành giai điệu khá trúc trắc, không dễ thuộc, dễ hát do sử dụng nhiều đảo nghịch phách hoặc quãng không thuận.

- Sử dụng nốt nhiều nhắc lại trong giai điệu

*2.2.5.3. Về âm vực*

Âm vực không quá rộng, thường trong khoảng quãng 10 đến quãng 12.

***2.2.6. Tiết tấu***

Tiết tấu là một trong những yếu tố chính làm cho nhạc nhẹ khác xa so với các dòng nhạc khác, có thể được coi là yếu tố “linh hồn” của ca khúc nhạc nhẹ.

*2.2.6.1. Đặc điểm thứ nhất:* *Sử dụng tiết điệu của các điệu nhảy phổ biến trên thế giới (*Slow Sulf, Chachacha, Rumba, Pasodoble, Disco, Tango, Slow Rock, Mambo...) tạo chu kỳ hóa tiết tấu.

*2.2.6.2. Đặc điểm thứ hai:* *Sử dụng nhiều đảo, nghịch phách tạo nhấn lệch trong tiết tấu.* Đây là đặc điểm nổi bật của tiết tấu trong ca khúc nhạc nhẹ,nhất là dạng đảo, nghịch phách không cân, tạo sự nhấn lệch trong giai điệu. Nhạc Rock, Pop có cội nguồn từ Rhythm and Blues trong nhạc Jazz và đã tiếp thu yếu tố đảo phách, cách nhấn lệch của Rhythm and Blues. Trong số 68 bài hát được đưa vào luận án, thống kê có 63 bài có sử dụng đảo phách hoặc cả đảo và nghịch phách, trong đó 52 bài sử dụng đảo hoặc nghịch phách không cân, 11 bài sử dụng đảo phách cân. Đặc biệt, tiết tấu đảo phách (không cân) được sử dụng trong nhạc nhẹ có khi xuất hiện ở cuối câu, thậm chí cả ở kết bài, điểm này rất khác với ca khúc theo phong cách cổ điển và dân ca. Trong số 68 bài được đưa vào luận án, có tới 21 bài có đảo phách không cân ở kết bài.

Qua phần nghiên cứu về *Đặc điểm của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam*, luận án đã lập *Bảng 2.1.* *So sánh sự tương đồng và khác biệt của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam với ca khúc theo phong cách cổ điển châu Âu.*

***2.2.7. Đặc điểm kỹ thuật hát***

Thanh nhạc cổ điển châu Âu, nhất là hát Bel canto lấy tiêu chuẩn là âm thanh đẹp, vang, sáng, mượt mà, giọng hát càng sạch bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu và khi luyện kỹ thuật cũng như trình diễn bài hát phải tuân thủ nghiêm ngặt chuẩn mực. Tiêu chuẩn của giọng hát nhạc nhẹ chủ yếu là có màu đặc biệt, độc đáo, không quá trau chuốt, đôi khi thô ráp, xù xì nhưng phải tạo được mỹ cảm, đề cao dấu ấn cá nhân, sự sáng tạo của người hát.

*2.2.7.1. Tư thế, khẩu hình, hơi thở*

 Tư thế hát nhạc nhẹ cần được rèn luyện không chỉ có đứng mà còn có luyện tập nhảy, hát kết hợp nhảy, ngay cả luyện thanh cũng kết hợp vận động đơn giản để người hát giữ vững được hơi thở và âm thanh không bị rung lắc theo điệu nhảy của cơ thể.

 Khẩu hình hát nhạc nhẹ mở thoải mái và tự nhiên, có khi mở hơi ngang, không nhấc cao hàm ếch để không bị dựng tiếng. Với một số cách hát đặc biệt để tạo màu sắc lạ (chẳng hạn như hát bẹt tiếng) thì khẩu hình lại không tuân theo chuẩn nào cả mà theo cách âm thanh phát ra do ca sĩ lựa chọn.

 Hát nhạc nhẹ cũng áp dụng đủ các dạng hơi thở như hát cổ điển thính phòng là hơi thở ngực, thở ngực dưới và thở bụng. Tuy vậy, với giọng nữ trung, hát nhạc nhẹ cần rõ lời, gần với lời nói nên dùng hơi thở đưa âm thanh ra phía ngoài miệng mà không đưa lên đầu.

*2.2.7.2. Các thanh khu trong hát nhạc nhẹ*

Giọng nữ trung hát nhạc nhẹ hát thanh khu giọng ngực (chest voice) là chính, khi lên cao hát pha tiếng (giọng mix voice), âm thanh hát rõ lời gần với giọng nói.

*2.2.7.3. Kỹ thuật đặc trưng trong hát nhạc nhẹ*

 Hát nhạc nhẹ có một số kỹ thuật khác hẳn thanh nhạc cổ điển châu Âu. Đó là: hát rung giọng cường điệu, cảm giác như rời từng tiếng; hát nhấn kết hợp miết âm, đặc biệt dùng nhiều ở các chỗ có đảo phách.

Sau khi phân tích cụ thể đặc điểm kỹ thuật hát, luận án có so sánh sự tương đồng và khác biệt trong *Bảng 2.1.*

***2.2.8. Cách biểu diễn***

Ca khúc nhạc nhẹ thường có tiết tấu theo chu kỳ gắn với nhạc nhảy dẫn đến phong cách biểu diễn thường sôi động. Ca sĩ nhạc nhẹ phải biết nhảy và nhảy đẹp. Nhạc nhẹ sử dụng nhiều yếu tố phụ trợ biểu diễn ngoài âm nhạc tạo sự hấp dẫn của thị giác về trang phục, đầu tóc, hình ảnh 3D, khói sương… Sau khi phân tích cụ thể phong cách biểu diễn luận án có so sánh sự tương đồng và khác biệt trong *Bảng 2.1.*

# Tiểu kết chương 2

# Chương 3

# THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT CA KHÚC NHẠC NHẸ VIỆT NAM

# CHO SINH VIÊN GIỌNG NỮ TRUNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

# VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

Chương 3 gồm 34 trang, đi sâu tìm hiểu thực trạng dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

**3.1. Khái quát về Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**

Mục 3.1 gồm 3 nội dung chính:

# *3.1.1. Sơ lược lịch sử và đội ngũ giảng viên*

***3.1.2. Cơ sở vật chất***

Với 2 mục trên, luận án đã nêu: Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa chính thức được thành lập từ năm 1967 là Trường Văn hóa Nghệ thuật. Năm 2011, Nhà trường chính thức nhận quyết định của Chính phủ nâng cấp Trường lên thành Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa. Trường đã khẳng định được uy tín và vai trò trong lĩnh vực giáo dục văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam, đang đào tạo nhiều mã ngành ở trình độ Đại học, CBGV nhà trường hiện nay có 223 người, 03 PGS, 31 Tiến sĩ, 20 NCS, 160 Thạc sĩ và 28 cán bộ có trình độ cử nhân. Đội ngũ GV của Trường có chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo cũng như NCKH.

## *3.1.3. Khoa Âm nhạc và Khoa Âm nhạc và đội ngũ giảng viên dạy Thanh nhạc*

*3.1.3.1. Khoa Âm nhạc*

 Khoa Âm nhạc được thành lập cùng với quá trình phát triển Nhà trường. Hiện nay, Khoa có 18 CBGV cơ hữu. Khoa còn hợp tác mời GV, các chuyên gia đầu ngành là Tiến sĩ, nghệ sĩ ưu tú, các nghệ nhân, nghệ sĩ, ca sĩ nổi tiếng tham gia giảng dạy. Khoa đã và đang hợp tác đào tạo, biểu diễn với các trường Đại học, các Học viện Âm nhạc trên cả nước và quốc tế như Ý, Thụy Sĩ, Ba Lan, Nga, Hàn Quốc, Trung Quốc...

*3.1.3.2. Đội ngũ giảng viên dạy Thanh nhạc*

Bộ môn Thanh nhạc hiện có 09 GV, hầu hết tốt nghiệp Đại học Thanh nhạc tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, một số người đã tốt nghiệp Tiến sĩ và Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và PPDH Âm nhạc tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, một số GV đang học NCS. Trình độ chuyên môn của GV đáp ứng tốt nhiệm vụ dạy học ngành Thanh nhạc. Bên cạnh đó, các GV còn có khả năng biểu diễn phục vụ công tác chính trị và xã hội cho Nhà trường. Bộ môn Thanh nhạc đã góp phần vào công tác giảng dạy của Khoa đạt được nhiều thành tích, cả GV và nhiều HSSV đạt giải cao trong các hội thi hát hay hoặc thi hát chuyên nghiệp văn hóa nghệ thuật toàn quốc…

# 3.2. Nội dung chương trình và tài liệu giảng dạy Thanh nhạc

# *3.2.1. Nội dung chương trình*

Chương trình Đại học Thanh nhạc của Trường Đại học VHTT và Du lịch thanh Hóa gồm 120 tín chỉ. Thời gian đào tạo là 4 năm. Môn Thanh nhạc gồm có 04 HP thuộc khối Kiến thức ngành, được bố trí học trong 4 năm, 8 học kỳ. Mỗi HP = 02 TC; 01 TC = 30 tiết trên lớp/1 học kỳ. Hình thức dạy học là 02SV/1 tiết, SV lên lớp 2 tiết/tuần.

Dạy học hát nhạc nhẹ không được quy định ở từng HP mà thấy có ở HP 3 cùng trong chương trình học kỹ thuật thanh nhạc cổ điển. Do không có chương trình hát nhạc nhẹ cụ thể nên tạo khó khăn nhất định với SV hát nhạc nhẹ nói chung và giọng nữ trung nói riêng vì các em phải học tất cả các kỹ thuật khó của hát cổ điển, phải thi cả các aria trong khi sở trường là hát nhạc nhẹ, dẫn tới nhiều em khó đáp ứng được yêu cầu chuẩn.

## *3.2.2. Tài liệu giảng dạy*

Nhìn chung, Bộ môn chưa áp dụng tài liệu riêng về dạy học hát nhạc nhẹ. Tài liệu dạy học cho SV giọng nữ trung hát nhạc nhẹ chủ yếu là các sách *Phương pháp sư phạm thanh nhạc* của Nguyễn Trung Kiên, *Phương pháp dạy thanh nhạc* của Hồ Mộ La, *Sách học thanh nhạc* của Mai Khanh, *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát* của Trần Ngọc Lan… Các tài liệu này chỉ đáp ứng được một số yêu cầu để phát triển giọng hát theo cách hát cổ điển thính phòng vì trong đó không viết về cách dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ. Một số GV tham khảo cách hát của ca sĩ qua YouTube để rút ra cách dạy. Khi dạy nhạc nhẹ cho giọng nữ trung, riêng NCS có tham khảo thêm tài liệu trên Internet, lấy được một số hình ảnh dạy, sách tập hợp bài luyện thanh của Cheryl Porter.

**3.3. Đặc điểm tâm sinh lý và giọng hát của sinh viên giọng nữ trung**

***3.3.1. Đặc điểm tâm sinh lý***

SV hát nhạc nhẹ giọng nữ trung được tuyển vào ngành Đại học Thanh nhạc Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa đa phần đều có độ tuổi từ 18 đến 25, có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông. Đây là độ tuổi phát triển thể chất, trí tuệ hoàn thiện và thuận lợi nhất của cuộc đời con người và để học ngành thanh nhạc chuyên nghiệp.

# *3.3.2. Đặc điểm giọng hát của sinh viên giọng nữ trung*

 SV giọng nữ trung của Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa có đặc điểm chung của nữ thanh niên Việt Nam là giọng hát không dày và vang to như người phương Tây song các em có năng khiếu hát nhạc nhẹ, chất giọng khá đẹp, có màu sắc là điều kiện thuận lợi khi dạy thanh nhạc. Tuy vậy, có sự không đồng đều do tuyển vào có SV chưa được học âm nhạc, có SV đã tốt nghiệp Trung cấp Thanh nhạc, là khó khăn khi dạy GV cần có sự phân loại cho từng đối tượng.

Khảo sát SV học Đại học Thanh nhạc 4 khóa tính đến năm 2024 là 52 em có 34 SV nữ. Trong 34 SV nữ có 12 em giọng nữ trung hát nhạc nhẹ.

**3.4. Thực trạng dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho sinh viên giọng nữ trung**

***3.4.1. Thông tin chung về phương thức khảo sát thực trạng***

NCS sử dụng một số phương pháp và hình thức khảo sát thực trạng để làm rõ cho những phân tích, nhận định và đánh giá phần nghiên cứu thực trạng.

***3.4.2. Tình hình dạy của giảng viên***

*3.4.2.1. Về dạy kỹ thuật thanh nhạc cổ điển châu Âu*

 SV nói chung và nữ trung hát nhạc nhẹ nói riêng đều phải học các kỹ thuật cơ bản của thanh nhạc châu Âu (hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh, cộng minh; các kỹ thuật legato, staccato, hát lướt nhanh nhiều nốt), hát các romance cổ điển, aria trong nhạc kịch của âm nhạc cổ điển... Với SV hát tốt nhạc nhẹ, GV đầu tư thêm cách hát như: cách rung, ngắt, cách miết âm trong nhấn lệch... Việc quy định chung cho SV hát nhạc nhẹ hay cổ điển thính phòng đều phải thi các bài với kỹ thuật chủ yếu là cổ điển thính phòng cũng tạo áp lực không nhỏ cho SV vì hát nhạc nhẹ và thính phòng cổ điển rất khác nhau, SV khó có thể hát tốt cả 2 phong cách. Vì thế, cần biên soạn chương trình riêng cho hát nhạc nhẹ sau giai đoạn cơ bản và có những quy định riêng về các bài thi cho những SV hát nhạc nhẹ trong đó có giọng nữ trung.

*3.4.2.2. Dạy kỹ thuật và những vấn đề liên quan đến hát nhạc nhẹ*

Do yêu cầu học kỹ thuật thanh nhạc châu Âu là chủ yếu, không có chương trình riêng cho các giọng hát nhạc nhẹ nên các GV phải tự chọn bài, cách dạy cũng như tìm những kỹ thuật đặc trưng của nhạc nhẹ để dạy cho SV. GV cũng chú ý đến dạy cho SV cách rung, ngắt, cách miết âm trong hát nhấn lệch khi gặp tiết tấu đảo phách, nghịch phách, cách xử lý âm thanh, xử lý bài cho phù hợp với cách hát nhạc nhẹ... Một số GV cũng chú ý đến hơi thở và khẩu hình của hát nhạc nhẹ có khác với hát cổ điển thính phòng là không hát dựng tiếng, cách rung giọng cần rung rõ hơn hát cổ điển nên giúp các em phân biệt những vấn đề này để áp dụng vào ca khúc nhạc nhẹ.

Tuy vậy, những hướng dẫn về kỹ thuật hát nhạc nhẹ của GV dựa trên kinh nghiệm chủ quan là chính, đôi khi, do dạy nhiều kỹ thuật cổ điển, theo cách hát Bel canto nên ảnh hưởng vào việc xử lý hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh của hát nhạc nhẹ khiến một số SV mới học cảm thấy mơ hồ, khó tiếp thu, nhất là xử lý âm thanh ở các thanh khu, cách hát pha giọng... hoặc có em áp dụng thái quá kỹ thuật cổ điển vào hát nhạc nhẹ. Một số GV không có sở trường nhạc nhẹ vẫn dạy SV hát nhẹ nhẹ nên làm mẫu khá khó khăn, chưa thật rõ để SV có thể hình dung đầy đủ về kỹ thuật hát.

*3.4.2.3. Kết quả khảo sát thực trạng dạy*

## Trong luận án có tiến hành khảo sát với 09 GV qua các mẫu phiếu điều tra, phỏng vấn... ở 05 bảng khảo sát. Bảng 3.1: *Khảo sát giọng nữ trung hát nhạc nhẹ của sinh viên,* Bảng 3.2:*Khảo sát 09 GV về tham gia dạy học hát nhạc nhẹ cho SV Đại học*, Bảng 3.3*:* *Khảo sát nhận thức của 09 GV về phân công dạy hát nhạc nhẹ và chương trình dạy hát nhạc nhẹ,* Bảng 3.4. *Khảo sát ý kiến 09 GV về những khó khăn khi dạy hát nhạc nhẹ,* Bảng 3.5. *Khảo sát 09 GV về sử dụng PPDH trong dạy hát nhạc nhẹ cho SV Đại học Thanh nhạc.*

## Ở mỗi bảng khảo sát đều có phân tích đánh giá kết quả để rút ra kết luận về thực trạng dạy và học hát ca khuc nhạc nhẹ của GV.

***3.4.3. Tình hình học của sinh viên***

*3.4.3.1. Tiếp thu các kỹ thuật và tinh thần thái độ học tập*

Do được luyện tập kỹ thuật thanh nhạc cổ điển khá nhiều nên SV phát triển giọng hát khá bài bản, một số em mở rộng âm vực tốt sau khi biết hát giọng pha và giọng đầu. Khi luyện thanh có những em lên được các nốt a2, h2; các em biết vận dụng vào hát giọng pha ở các âm chuyển thanh khu. SV nữ trung được luyện tập khá kỹ ở thanh khu giọng ngực.

 Tuy vậy, kỹ thuật hát nhạc nhẹ chưa được thống nhất trong cách dạy, còn nhiều điểm trừu tượng nên khá khó khăn cho SV trong tiếp thu. Một số em hát giọng pha chưa linh hoạt, âm thanh mờ và yếu hơn ở thanh khu giọng ngực, có em lấy hơi và hát khá thô một cách thái quá. Do học nhiều kỹ thuật thanh nhạc cổ điển nên các em bị ảnh hưởng, hát không thoải mái, bị rập khuôn cứng nhắc, một số em bắt chước theo mẫu của video nên không có sự sáng tạo… Do học trên lớp không được luyện với các dạng tiết tấu đảo phách, học các tiết điệu khác nhau nên nhiều em khá lúng túng với tiết tấu, không linh hoạt khi hát với các dạng tiết điệu nhạc nhẹ.

*3.4.3.2. Học trình diễn với môn Kỹ thuật diễn viên*

## Ngoài môn Thanh nhạc gồm 4 HP để SV rèn luyện các kỹ thuật hát chuyên nghiệp còn có HP Kỹ thuật diễn viên là môn học bổ trợ rất quan trọng cho nghề Thanh nhạc. SV rất hào hứng với môn này vì liên quan biểu diễn.

*3.4.3.3. Kết quả khảo sát thực trạng học*

## Với SV có tiến hành 04 bảng khảo sát. Bảng 3.6: Kết quả khảo sát về tình hình học thanh nhạc của 52 SV Đại học Thanh nhạc, Bảng 3.7: Kết quả khảo sát 12 SV giọng nữ trung hát nhạc nhẹ nhận thức về mức độ học kỹ thuật cổ điển trong chương trình Đại học Thanh nhạc, Bảng 3.8: Kết quả khảo sát của 12 SV giọng nữ trung đánh giá về tầm quan trong của một số yếu tố trong hát ca khúc nhạc nhẹ, Bảng 3.9: Kết quả khảo sát 12 SV giọng nữ trung đánh giá về sự khó khăn trong hát ca khúc nhạc nhẹ.

## Dưới đây là bảng 3.7*: Kết quả khảo sát 12 SV giọng nữ trung hát nhạc nhẹ* *nhận thức về mức độ học kỹ thuật cổ điển trong chương trình Đại học Thanh nhạc*

| **Câu hỏi** | **Rất cần thiết** | **Cần thiết** | **Không cần thiết** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Theo em có cần thiết giảm bớt cho SV có năng khiếu nhạc nhẹ các bài thi của hát thính phòng và tăng bài thi theo phong cách nhạc nhẹ không? | 04/12= 33,33% | 07/12= 58,33% | 01/12= 8,34% |
| 2. Học hát nhạc nhẹ có cần hát aria theo phong cách cổ điển thính phòng không? | 0/12= 0% | 02/12= 16,7% | 10/12= 83,3% |

***3.4.4. Đánh giá thực trạng***

Sau khi nghiên cứu thực trạng, luận án đánh giá thực trạng về điều kiện đào tạo, phương pháp dạy và học, chỉ ra ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân*.*

**Tiểu kết chương 3**

# Chương 4

# BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT CA KHÚC NHẠC NHẸ VIỆT NAM

# CHO SINH VIÊN GIỌNG NỮ TRUNG

Chương 4 gồm 43 trang, đi sâu nghiên cứu các biện pháp dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV giọn nữ trung và tiến hành thực nghiệm để kiểm chứng các biện pháp được đề xuất trong luận án.

# 4.1. Các căn cứ và nguyên tắc đề xuất biện pháp

# *4.1.1. Căn cứ đề xuất biện pháp*

- Căn cứ vào cơ sở lý luận của hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam nói riêng, đặc điểm âm nhạc của các bài hát nhạc nhẹ phù hợp với giọng nữ trung, vai trò của dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ cho giọng nữ trung, đặc điểm của kỹ thuật hát đặc trưng của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam.

- Căn cứ cơ sở thực tiễn dạy học hát nhạc nhẹ cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung tại Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

***4.1.2 Nguyên tắc đề xuất biện pháp***

Việc đề xuất các biện pháp dạy học phải thực hiện theo nguyên tắc: Đảm bảo tính mục tiêu; đảm bảo tính phù hợp; đảm bảo tính khoa học; đảm bảo tính hiệu quả và thực tiễn.

**4.2. Biện pháp 1: Điều chỉnh nội dung chương trình một số học phần Thanh nhạc**

Đề xuất điều chỉnh chương trình một số HP dạy học Thanh nhạc cho SV có sở trường hát nhạc nhẹ, cần tách thành nhánh nội dung dạy học riêng nhạc nhẹ từ năm thứ 3. Khi được tách riêng, nội dung dạy kỹ thuật hát nhạc nhẹ sẽ là chính, kỹ thuật thanh nhạc cổ điển sẽ mang tính hỗ trợ. Chỉ ở HP1, kỹ thuật thanh nhạc cổ điển mới mang tính nền tảng, ở các HP sau cần có nhiều kỹ thuật đặc trưng của nhạc nhẹ: rung, hát nhấn, miết theo nhạc nhẹ, hát với tiết tấu có đảo phách, luyện thanh kết hợp vận động nhẹ nhàng, luyện hát với nhiều tiết điệu nhạc nhảy khác nhau trên nền nhạc: Swing, Pop Ballade, Slow Sufl, Valse, Chacha, Bossa Nova, Rumba... Năm thứ tư có yêu cầu hát aria nhưng là aria trong các nhạc kịch thế kỷ XX của nước ngoài, có những ca khúc nhạc nhẹ như các vở *The Cats, Thằng gù ở nhà thờ Đức bà, Nàng tiên cá, Hamilton, Wicked...*

# 4.3. Biện pháp 2: Rèn luyện kỹ thuật hát

# *4.3.1. Khẩu hình*

Hát ca khúc nhạc nhẹ có rất nhiều dạng, kiểu, phong cách theo sự sáng tạo và năng khiếu bẩm sinh của từng ca sĩ, có cả những kiểu hát bẹt giọng với khẩu hình mở ngang, hát với âm thanh khàn không cần tròn tiếng, nắn nót như hát cổ điển. Tuy vậy, đối với học hát nhạc nhẹ chuyên nghiệp, việc luyện tập khẩu hình để đạt đến âm thanh tròn, dày, đẹp vẫn phải học khẩu hình cơ bản của thanh nhạc cổ điển để áp dụng một số kỹ thuật khác như legato, staccato… Bên cạnh đó, với giọng nữ trung, tiếng hát gần với giọng nói nên cần tập khẩu hình mở rộng thoải mái và đôi khi mở ngang, không cần nhấc cao hàm ếch và lưỡi gà để tạo khoang rỗng trong vòm họng, vì như vậy sẽ tạo âm thanh úp tiếng và dựng tiếng như hát opera, không phù hợp với hát nhạc nhẹ.

***4.3.2. Hơi thở***

Giọng nữ trung phải tập cả 3 dạng hơi thở ngực, ngực dưới và bụng song biết vận dụng theo cách hát phù hợp với ca khúc nhạc nhẹ.

*4.3.2.1. Kế thừa phương pháp luyện tập hơi thở trong thanh nhạc cổ điển*

*4.3.2.2. Luyện hơi thở gắn với cách hát ca khúc nhạc nhẹ*

*Áp dụng hơi thở vào bài hát:* Với hát nhạc nhẹ của giọng nữ trung, âm thanh phải gần giọng nói, rất rõ lờinên áp dụng hơi thở sao cho nhẹ nhàng, thoải mái, điều khiển âm thanh phát ra một cách tự nhiên.

*- Cách điều khiển hơi thở liên quan đến khẩu hình của hát nhạc nhẹ*: Nhạc nhẹ không mở khẩu hình nhấc cao hàm ếch, do đó dùng hơi thở đẩy tiếng hát ra ngoài miệng, không đẩy lên trên đầu để âm thanh không bị dựng tiếng.

*- Luyện hơi thở có thể kết hợp rung:* Mẫu âm luyện của hát cổ điển và hát nhạc nhẹ khi chép trên bản nhạc thì nhiều khi giống nhau nhưng luyện hát nhạc nhẹ không hát có thể được phép rung, thêm nốt theo sở trường của SV.

*- Luyện hơi thở có thể kết hợp vận động:* Để hơi thở tốt trong hát nhạc nhẹ, cho SV luyện mẫu âm kết hợp với vận động như lắc lư, tạo bước nhảy theo giai điệu…

# *4.3.3. Luyện tập âm thanh ở các thanh khu*

*4.3.3.1. Luyện mở rộng âm vực*

Với hát nhạc nhẹ, giọng nữ trung chủ yếu hát ở thanh khu giọng ngực, chỉ khi lên một số âm cao mới hát ở thanh khu giọng pha. Một số SV khi mới vào học gần như chỉ hát giọng ngực nên khi lên cao hát to khá thô, giọng hát như vậy không giữ được bền lâu, dễ đau cổ họng và khi ca sĩ tuổi không còn trẻ có thể bị mất giọng, xuống giọng. Muốn cho giọng hát của các em phát triển tốt, luyện thanh phải cho các em hát ở cả 3 thanh khu, khi áp dụng vào bài hát nhạc nhẹ thì sử dụng chủ yếu 2 thanh khu: giọng ngực và giọng pha. Luyện thanh cả 3 thanh khu còn để giọng hát mở rộng được âm vực, hát được các nốt cao một cách nhẹ nhàng.

*4.3.3.2. Luyện giọng pha và xử lý nốt chuyển từ giọng ngực sang giọng pha*

Nốt chuyển giọng từ thanh khu ngực sang thanh khu giọng pha của nữ trung rất dễ bị lộ vì không đều màu. Giải quyết vấn đề này không phải một sớm một chiều mà phải có một quá trình luyện tập lâu dài, thậm chí tới 1 năm hoặc nhiều hơn. SV sẽ phải rất chú ý khi luyện thanh các mẫu âm được nâng cao dần lên và khi luyện từ giọng ngực sang giọng pha sao cho âm của giọng pha cũng vang đều được như giọng ngực, quan trọng là 2 âm nối giữa 2 thanh khu phải được hát cùng ở một vị trí, sử dụng hơi thở đẩy âm thanh ra phía trước, không nhấc hàm ếch và lưỡi gà trong khoang miệng khiến âm thanh bị dựng tiếng, nếu hát rung âm thanh thì phải giữ chắc cao độ, hơi thở đẩy đều để không bị chênh, phô.

*4.3.3.3. Sử dụng một mẫu âm để hát ở cả ba thanh khu: giọng ngực, giọng pha và giọng đầu*

Ngoài sử dụng các mẫu luyện thanh được dùng nhiều trong hát cổ điển, hát nâng dần lên nửa cung để luyện đều màu các thanh khu thì có thể dùng 1 mẫu âm (ở cùng cao độ) hát ở 3 thanh khu: giọng ngực, giọng pha và giọng đầu để SV hiểu rõ và phân biệt được cách hát khác nhau của các thanh khu.

*4.3.3.4. Áp dụng ba thanh khu vào bài hát*

# *4.3.4. Rung giọng*

Trong nhạc nhẹ rung hoàn toàn khác với thanh nhạc cổ điển, rung hơi chậm và cường điệu, cảm giác âm thanh bị đứt đoạn (không liền vào nhau) và như có tiếng vọng sau âm được rung, thường sử dụng ở cuối nét nhạc, câu nhạc hoặc ở âm ngân tương đối dài, SV phải có năng khiếu bẩm sinh song vẫn cần luyện tập.

Rung chủ yếu được thực hiện ở những bài có tính chất tự sự, nhịp độ thong thả hoặc vừa phải, những bài nhanh thường ít hoặc không sử dụng kỹ thuật rung. Rung ở cuối nét nhạc, vào các âm ngân tương đối dài, chú ý không nên thực hiện ở các âm có trường độ ngắn vì rung ở đây cần rõ, nghe cảm giác như âm thanh đứt đoạn không liền mạch nhưng tuyệt đối không được lấy hơi khi đang rung. Mặc dù rung rõ nhưng lại phải xử lý với cường độ nhẹ, sao cho tinh tế. Kỹ thuật của rung là kỹ thuật của hơi thở, khi rung âm thanh tạo thành sóng âm và dao động nhất định vì tạo thành nhiều âm với trường độ ngắn, nếu không cẩn thận sẽ bị thay đổi cao độ âm thanh, vì thế phải giữ hơi thở đều khi đẩy hơi ở những âm rung.

Ban đầu, cho SV luyện mẫu rung từng âm, sau đó cho luyện với mẫu âm chỉ rung ở cuối nét nhạc. Chúng tôi có sử dụng một số mẫu luyện kỹ thuật rung của nhạc nhẹ trích từ cuốn *E-Book Vocal Exercises* của Cheryl Porter.

Nhìn chung, kỹ thuật rung là kỹ thuật khó, cần nhiều yếu tố bẩm sinh trong hát nhạc nhẹ, tuy vậy nếu được luyện tập sẽ tốt hơn. Rung như thế nào còn tùy thuộc vào thẩm mỹ, độ nhạy cảm giai điệu, sự sáng tạo của SV Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa, các yếu tố đó đóng góp rất quan trọng vào sự thành công của SV sau này.

# *4.3.5. Nhấn, miết âm và lơi nhịp*

# Cách hát nhấn trong nhạc nhẹ khác với marcato của thanh nhạc cổ điển. Nhấn trong nhạc nhẹ thường đi kèm theo đó là miết âm và lơi nhịp. Cách hát này gặp trong nhiều bài có nhịp độ vừa phải hoặc thong thả, thường ở các chỗ đảo phách. Với các bài hát nhanh, ít khi sử dụng kỹ thuật này. Chẳng hạn, ở nét nhạc đầu tiên bài *Ôi quê tôi* (Lê Minh Sơn): “Ôi quê tôi vẫn còn mái nhà”, GV hướng dẫn SV hát nhấn vào từ “mái” là chỗ có đảo phách, miết vào âm đó, hơi lơi nhịp bằng cách kéo dài trường độ hơn một chút, sau đó miết vào từ “nhà”. Các chỗ có đảo phách “khói chiều” , “no gió”, “chim sâu” cũng thực hiện kỹ thuật tương tự như vậy.

# Cũng như kỹ thuật rung, với kỹ thuật nhấn không thể tùy tiện chỗ nào cũng nhấn mà phải chọn lựa sao cho phù hợp, nếu nhấn miết tùy tiện sẽ tạo hiệu quả xấu cho giai điệu.

# 4.4. Biện pháp 3: Luyện tập với tiết tấu đặc trưng của nhạc nhẹ

***4.4.1. Luyện thanh với các tiết tấu có đảo phách kết hợp kỹ thuật nhấn và miết âm thanh***

# Đối với hát ca khúc nhạc nhẹ, luyện thanh có đảo phách khá cần thiết, rèn cho SV thói quen hát các dạng tiết tấu khó bên cạnh kỹ thuật âm thanh. Thậm chí, SV có thể biến hóa cả câu luyện thanh về trường độ, tạo thêm đảo phách, nhấn lệch cũng có thể chấp nhận được.

 Luyện thanh với tiết tấu đảo phách là kỹ thuật tương đối khó vì SV phải vừa chú ý đạt chuẩn kỹ thuật hát, vừa phải đúng tiết tấu. Ngoài ra, khi hát với bài ở nhịp độ vừa phải hoặc chậm, còn phải kết hợp với kỹ thuật nhấn và miết âm. Để phát triển tốt năng lực hát đảo, nghịch phách, luyện tập trên lớp không thể đủ thời gian, vì thế GV giao cho SV về nhà luyện tập thêm.

***4.4.2. Hát với các dạng tiết điệu nhạc nhẹ kết hợp luyện trên nền nhạc***

*4.4.2.1. Luyện tập với các bài hát có tiết điệu nhạc nhảy*

Việc luyện sao cho linh hoạt với các dạng tiết điệu của bài hát cũng cần được luyện tập, để SV có độ nhạy về tiết tấu. Chọn nhiều bài hát với tiết tấu đa dạng ở các điệu nhảy: Slow Sulf, Slow Rock, Rumba Chachacha, Valse, Tango... để SV luyện tập có phần đệm trên nền nhạc.

*4.4.2.2. Luyện các tiết điệu khác nhau với cùng một giai điệu của bài hát*

Ngoài việc SV luyện tập phân biệt, thực hành hát với các tiết điệu phong phú của nhiều bài hát, một cách luyện nữa là hát với nhiều tiết điệu phần đệm khác nhau cho cùng một bài hát. Làm được điều này, SV sẽ rất linh hoạt, nhuần nhuyễn khi trình diễn sân khấu, ghép đệm với ban nhạc cũng sẽ rất thuận lợi. Chẳng hạn với bài *Đâu phải bởi mùa thu* của Phú Quang, thơ: Giáng Vân có thể hát ở nhiều tiết điệu: Pop Ballad, Slow Rock, Blues.

*4.4.2.3. Vận dụng vào luyện tập kết hợp vận động trên nền nhạc*

GV có thể soạn mẫu âm đơn giản với các nguyên âm *i, ê, a, ô, u,* kết hợp với các phụ âm như *n, m* để cho SV luyện thanh trên nền nhạc, vừa luyện thanh vừa vận động theo một cách đơn giản. Có thể luyện thanh với các mẫu âm có cùng cao độ nhưng ở các tiết điệu khác nhau kết hợp vận động trên nền nhạc như sau:

 *Luyện với tiết điệu Slow Sulf*

****

 *Luyện với tiết điệu Slow Rock*

****

# 4.5. Biện pháp 4: Dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ kết hợp với một số môn học liên quan

***4.5.1. Phát triển năng lực vũ đạo trong môn Kỹ thuật diễn viên***

- Phát triển năng lực vũ đạo với các điệu nhảy thông dụng

- Sáng tạo các động tác vũ đạo

***4.5.2. Nâng cao năng lực tiết tấu của nhạc nhẹ trong học môn Ký-Xướng âm***

**4.6. Biện pháp 5: *Sử dụng phương pháp dạy học tích cực phát huy tính sáng tạo của sinh viên***

 Các PPDH tích cực có rất nhiều song trong luận án nêu trọng tâm vào phương pháp tự phát hiện và phương pháp giải quyết vấn đề. Hai phương pháp này rất quan trọng để phát triển năng lực chủ động, sáng tạo của SV. Sử dụng PPDH tự phát hiện và giải quyết vấn đề phát huy tính chủ động, sáng tạo theo một số nội dung sau:

***4.6.1. Sử dụng phương pháp tự phát hiện để sinh viên sáng tạo trong thể hiện và trình diễn bài hát***

a. Sinh viên đưa ra ý tưởng thể hiện và trình diễn bài hát

b. Giảng viên phân tích và tư vấn cách thể hiện

***4.6.2. Sáng tạo bằng cách ứng tác với câu luyện thanh hoặc câu hát***

Với hát nhạc nhẹ, một biện pháp thể hiện tính sáng tạo nữa là SV có thể ngẫu hứng ứng tác giai điệu ngay khi luyện thanh hoặc với 1 câu hát nào đó. Đây chính là đặc điểm về tính ngẫu hứng được kế thừa từ nhạc Jazz của nhạc Rock-Pop. Phương pháp này khó và thường chỉ áp dụng cho những SV biết rung tốt, nhạy cảm với giai điệu và khả năng bắt chước (thẩm âm) tốt và chỉ nên thực hiện ở các năm thứ ba hoặc năm thứ tư.

**4.7. Thực nghiệm sư phạm**

# *4.7.1. Mục đính thực nghiệm*

Để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp dạy học đã nêu ở trên, chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm dạy học hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

# *4.7.2. Đối tượng, địa điểm thực nghiệm*

 *- Đối tượng thực nghiệm:*

# Tiến hành thực nghiệm thông qua 2 nhóm đối tượng: nhóm tham gia thực nghiệm và nhóm đối chứng. Hai nhóm đối tượng này đều là SV năm thứ hai – Đại học Thanh nhạc, có trình độ học lực và nhận thức ngang nhau, đều là giọng nữ trung. Nhóm tham gia thực nghiệm gồm 02 SV, nhóm đối chứng gồm 02 SV

Hình thức dạy học thực nghiệm: 01 SV/01 GV và dạy 01 tiết/1 tuần.

*- Địa điểm thực nghiệm*:

Khoa Âm nhạc Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

***4.7.3. Kế hoạch và chuẩn bị thực nghiệm:***

*- Kế hoạch thực nghiệm*:

Chúng tôi xây dựng kế hoạch thực nghiệm trong 4 tuần (tương ứng 04 tiết/01 SV, không kể thời gian kiểm tra, đánh giá sau thực nghiệm), bố trí vào học kỳ 2 (thực hiện vào thứ 7 hàng tuần từ ngày 06/04 đến 27/04/2024), HP Thanh nhạc 2, năm học 2023 - 2024.

*- Chuẩn bị thực nghiệm:*

#

# *4.7.4. Phương pháp, nội dung và tiêu chí đánh giá kết quả thực nghiệm*

*4.7.4.1. Phương pháp và nội dung thực nghiệm*

Sử dụng phương pháp thực nghiệm đối chứng với hai nhóm SV giọng nữ trung cùng hát bài *Đâu phải bởi mùa thu* của Phú Quang, thơ: Giáng Vân.

*\* Với 02 SV đối chứng*, dạy học theo phương pháp cũ:

\* Với 02 SV thực nghiệm, được học theo phương pháp mới đề xuất trong luận án:

- Giao bài về nhà để SV nghiên cứu về nội dung, đặc điểm âm nhạc, học thuộc giai điệu, suy nghĩ và đưa ra ý tưởng cách thể hiện.

- Trên lớp: Luyện thanh theo phương pháp thanh nhạc cổ điển làm nền tảng nhưng không nhiều, chủ yếu luyện thanh theo phương pháp hát nhạc nhẹ: luyện với tiết tấu đảo, nghịch phách; luyện với một số tiết điệu khác nhau; luyện thanh trên nền nhạc, luyện kỹ thuật rung giọng. Tập thể hiện từng câu, từng đoạn, xử lý các kỹ thuật trong bài... xen kẽ xem video các ca sĩ đã hát để xử lý các nốt lên cao, nốt rung, hơi thở, khẩu hình… Trao đổi với SV về ý tưởng thể hiện bài hát, GV tư vấn, phân tích sự hợp lý hay không về cách thực hiện của SV, xem video mẫu và trao đổi về cách thể hiện bài hát của các ca sĩ đã hát thành công (Mỹ Linh, Siu Black, Phương Diễm Huyền). Khuyến khích SV tìm tòi, sáng tạo trong cách hát, cách thể hiện. Tạo không khí trao đổi cởi mở, thoải mái, hai SV trực tiếp nghe GV sửa bài cho bạn và nhận xét lẫn nhau.

- Trình diễn thử trên lớp kết hợp với môn Kỹ thuật diễn viên

*4.7.4.2. Tiêu chí đánh giá kết quả thực nghiệm*

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Đại học Thanh nhạc của Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa; khả năng hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam của SV giọng nữ trung; dựa vào tiêu chí đánh giá phân loại HP Thanh nhạc 2, chúng tôi xây dựng các tiêu chí để đánh giá kết quả thực nghiệm ở *Bảng 4.1. Tiêu chí đánh giá khả năng hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam của sinh viên,* kiểm tra nămg lực hát của SV trước thực nghiệm ở *Bảng 4.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá trước thực nghiệm* (được đăng trong phụ lục của luận án).

***4.7.5 Triển khai thực nghiệm***

 Các bước tổ chức dạy thực nghiệm được tiến hành theo 4 tuần

***4.7.6. Đánh giá kết quả thực nghiệm***

 Sau 4 tuần dạy thực nghiệm, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của cả 04 SV (02 SV thực nghiệm, 02 SV đối chứng).

Qua kết quả kiểm tra, đánh giá sau thực nghiệm ở *Bảng 4.3: Kết quả kiểm tra, đánh giá sau thực nghiệm* [đăng trong PL số 4] có thể thấy, sau 4 tuần thực nghiệm, kết quả của 02 SV nhóm thực nghiệm đã có tiến bộ khá rõ nét, so sánh với trước thực nghiệm, 2 em đã tiến bộ về cách xử lý, tính sáng tạo, vào các tiết điệu linh hoạt hơn, xử lý rung khá hợp lý.

## Với 02 SV nhóm đối chứng, tuy điểm số cũng được nâng lên so với trước thực nghiệm nhưng vẫn chưa rõ dấu ấn sáng tạo, vẫn còn áp dụng kỹ thuật thanh nhạc cổ điển khi lên cao chưa hợp lý, đặc biệt, tiết tấu nhạc nhẹ chưa linh hoạt.

Như vậy, có thể thấy, việc áp dụng những biện pháp giảng dạy mà luận án đề xuất trong dạy học hát nhạc nhẹ đã mang lại hiệu quả cao hơn cho SV Đại học Thanh nhạc giọng nữ trung Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa.

**Tiểu kết chương 4**

**KẾT LUẬN**

Nhạc nhẹ hiện đại (đặc biệt là nhạc Rock-Pop) là một trong những dòng nhạc khá phổ biến trên thế giới từ nửa sau thế kỷ XX, ở Việt Nam nhạc nhẹ được du nhập vào miền Nam trước năm 1975 nhưng từ sau năm 1975, khi nước ta thống nhất hai miền Nam - Bắc thì ca khúc nhạc nhẹ được hình thành và phát triển trên toàn quốc. Ca khúc nhạc nhẹ có nhiều đặc điểm khác với ca khúc cổ điển truyền thống từ nội dung phản ánh, giai điệu, tiết tấu, hòa âm, cách biểu diễn cho đến cách hát và khác cả về tâm lý thưởng thức.

Kỹ thuật hát ca khúc nhạc nhẹ cũng có nhiều điểm khác so với kỹ thuật thanh nhạc cổ điển, là một trong những yếu tố làm cho nhạc nhẹ trở nên độc đáo. Nếu như thanh nhạc cổ điển đòi hỏi sự nghiêm túc, chuẩn mực với từng kỹ thuật từ hơi thở đến khẩu hình, vị trí âm thanh… thì cách hát nhạc nhẹ lại thoải mái hơn, ca sĩ hát có thể tự do hát cả về kỹ thuật lẫn cách thể hiện. Một bài hát nhạc nhẹ có thể được hát với khá nhiều tiết điệu, phong cách khác nhau.

Giọng nữ trung là loại giọng rất được ưa chuộng trong hát nhạc nhẹ. Nếu như trong thanh nhạc cổ điển, giọng nữ cao chiếm tỉ lệ nhiều hơn và thường giữ vị trí chủ chốt trong các nhạc kịch - một thể loại âm nhạc với những kỹ thuật thanh nhạc đỉnh cao thì trong hát nhạc nhẹ, nữ trung lại có số lượng khán giả hưởng ứng nhiều hơn.

Giọng nữ trung hát nhạc nhẹ thiên về sử dụng hơi thở ngực. Khẩu hình của hát nhạc nhẹ mở rộng thoải mái và hơi thở khi hát được đưa cùng âm thanh ra ngoài khoang miệng chứ không đưa lên trán và dựng âm thanh như thanh nhạc cổ điển. Về thanh khu giọng hát, giọng nữ trung hát nhạc nhẹ chủ yếu ở thanh khu giọng ngực và khi lên cao thì dùng giọng pha. Đặc biệt, hát nhạc nhẹ có kỹ thuật rung giọng, hát nhạc nhẹ đòi hỏi ca sĩ phải nhạy bén về tiết tấu, ngoài ra, phải có tính sáng tạo đậm nét.

Dạy học hát nhạc nhẹ đã được nhiều cơ sở đào tạo đưa vào nội dung chương trình giảng dạy thanh nhạc, trong đó có Trường Đại học VHTT và Du lịch Thanh Hóa. Dạy học hát nhạc nhẹ cho giọng nữ trung của Trường đã được chúng tôi dành riêng chương 3 để phân tích nhiều vấn đề từ chương trình, đội ngũ, cơ sở vật chất đến phương pháp giảng dạy của thầy, tinh thần thái độ học tập, phương pháp học của SV, đánh giá những ưu điểm và một số bất cập, hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế…

Từ những phân tích đánh giá thực trạng, chúng tôi đã đề xuất cách áp dụng biện pháp, PPDH hát ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam ở chương 4. Điểm mới của luận án được tập trung nhiều trong chương 4 với nội dung đi sâu vào đề xuất và phân tích cách áp dụng những kỹ thuật hát mang tính đặc trưng riêng của nhạc nhẹ mà chủ yếu là nhạc Pop như: kỹ thuật xử lý hơi thở và khẩu hình, kỹ thuật rung, nhấn và miết, xử lý âm thanh ở các thanh khu. Ngoài các kỹ thuật nêu trên là một số phương pháp, biện pháp dạy học cũng mang tính đặc trưng trong hát ca khúc nhạc nhẹ là: hát với nhiều tiết điệu nhạc nhảy, luyện thanh với tiết tấu đảo - nghịch phách, ứng tác trên giai điệu, sử dụng PPDH phát hiện và giải quyết vấn đề để phát triển năng lực sáng tạo trong thể hiện và trình diễn bài hát của SV.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ**

**\* Nghiên cứu khoa học:**

1. **Đỗ Thị Lam (2023),** *Nâng cao kỹ thuật biểu diễn phong cách nhạc nhẹ cho sinh viên ngành Thanh nhạc Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa,* Chủ nhiệm đề tài Nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Nghiệm thu năm 2023.

**\* Bài báo khoa học**

2. **Do Thi Lam (2021),** Bài báo quốc tế: “Extending vocal range for a mezzo – soprano in vocal teaching for light music (Mở rộng âm vực cho giọng nữ trung trong dạy học hát nhạc nhẹ), *GPH-International Journal of Educational Research,* E-ISSN 2795-3272, P-ISSN 2795-3264, *Vol 4 Issue 05 May 2021.*

3. **Đỗ Thị Lam (2023), “**Một số đặc điểm trong biểu diễn ca khúc nhạc nhẹ”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học thường niên cho nghiên cứu sinh và học viên -* Khoa Sau đại học Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Nxb Hồng Đức, ISBN: 978-604-476-394-1, tháng 7/2023.

4. **Đỗ Thị Lam (2024**)**,** “Kỹ thuật biểu diễn ca khúc nhạc nhẹ”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật,* ISSN 0866-8655, số 575, tháng 7/2024.

5. **Đỗ Thị Lam (2024***),* “Đặc điểm của ca khúc nhạc nhẹ Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục nghệ thuật số* 50/2024.

6. **Do Thi Lam (2024)**, “Pratice the Technique of Singing Vietnamese Light Music Song for Middle-age female voices”*, JHED journal of Humanities and Education Development,* Vol 6 Issue 4, 30 June 2024